

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 304/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 11 - 2020
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh
2. Bà Trương Thị Kim Tiến

-Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1218/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 371/2020/QĐXX- ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn Ch, sinh 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Nhơn Hòa 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực 1, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Văn Ch trình bày theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2020 và tại phiên tòa như sau:

Về hôn nhân: ông và bà Nguyễn Thị Thu H trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian một năm sau đó mới tiến đến hôn nhân vào ngày 27/12/2012, hai người có đến Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã do hai người không hợp nhau về việc chọn chỗ ở của hai vợ chồng, từ ngày cưới đến bà H, bà H chỉ sống ở nH ông được 01 năm thì về nH mẹ ruột ở cho đến nay. Từ đó bắt buộc ông phải

theo bà H sinh sống trong khi ông là con út còn phải phụng dưỡng cha mẹ già. Mặc dù ông có khuyên can nhiều lần nhưng bà H vẫn không chịu về chung sống với ông. Ngoài ra bà H còn mâu thuẫn với mẹ ruột của ông. Hiện nay, cả hai vợ chồng không có thiện chí Hn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó ông kiên quyết xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu H.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H sinh ngày 17/12/2012 hiện do bà H đang nuôi. Khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà H nuôi. Ông cấp dưỡng theo quy định.

Tài sản chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: bà thống nhất tình trạng hôn nhân giữa bà và ông Ch như ông Ch nêu. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng vì mẹ chồng bà không thích bà nên không cho bà về chung sống vì chồng bà là con trai út không thể ra ở riêng. Nay chồng bà đòi ly hôn bà không đồng ý. Tại phiên tòa bà cam kết sẽ về chung sống với mẹ chồng bà và chồng bà sau phiên xét xử. Bà muốn đoàn tụ nuôi dạy con chung để con bà được hưởng tình thương yêu của ông bà cha mẹ. Về con chung, tài sản chung và nợ chung theo như ông Ch trình bày là đúng. Nếu Tòa án cho ly hôn bà xin nuôi con và ông Ch phải cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị Thu H hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian khoảng một năm và tự nguyện kết hôn vào năm 2012 có đăng ký kết hôn nên Hôn nhân của ông bà là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thấy rằng từ khi chung sống với nhau, hai người sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Chỉ khi bà H về nH cha mẹ ruột sinh sống để đẻ con. Sau khi con lớn thì bà H không chịu về sống chung với ông Ch do mẹ ông Ch không thích bà H. Tại phiên tòa bà H cam kết sẽ về phụng dưỡng mẹ chồng và chung sống với ông Ch tại nH cha mẹ chồng để con bà được hưởng tình thương trọn vẹn của ông bà nội và cha mẹ. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Ch và bà H chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung có thể kéo dài, mục đích hôn nhân có thể đạt được. Do đó cần bác đơn yêu cầu xin ly hôn của ông Ch với bà H.

[3] Về con chung: hai người có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H sinh ngày 17/12/2012 hiện do bà H đang nuôi. Do không chấp nhận đơn ly hôn của ông Ch nên không đề cập xem xét người được nuôi con sau khi ly hôn.

[4] Về tài sản chung: Ông Ch và bà H khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông Ch và bà H khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Ông Ch là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị Thu H.

2/ Về án phí: Ông Trần Văn Ch phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách NH nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông Ch đã nộp theo biên lai số 0006807 ngày 09/11/2020 tại Chi cục thi Hình án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Như vậy ông Ch đã nộp xong.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- UBND thị trấn Đức Hòa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nguyễn Văn Minh -Trương Thị Kim
Tiến**

Nguyễn Thị Mộng Thúy

